

Số: 03/KH-SKHCN

*Đắk Nông, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2019**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 682/QĐ-UBND, ngày 04/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến 2025”;
- Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 672a/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông;
- Quyết định 1982/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2018;
- Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
- Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-SKHCN, ngày 28/12/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn với quá trình cải cách hành chính, tăng cường sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, lưu trữ điện tử; đồng thời, giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng hiệu quả để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý

của bộ máy hành chính nhà nước của tỉnh, góp phần nâng cao tính công khai minh bạch, thông tin quản lý của cơ quan, đơn vị.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Trao đổi 100% văn bản điện tử và sử dụng chứng thư số, chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh theo Quy định (văn bản không mật) qua Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (ioffice) của tỉnh.

- Cung cấp thông tin kịp thời, thường xuyên, đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin của Sở theo quy định tại theo Điều 28, Luật công nghệ thông tin; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh về cải thiện, nâng cao Chỉ số tính minh bạch và Tiếp cận thông tin giai đoạn 2018-2020.

- Triển khai các biện pháp an toàn thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan, đơn vị và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm hoạt động ổn định, bảo mật, an toàn thông tin.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin và truyền thông**

- Nâng cấp, đầu tư mua sắm máy tính, máy scan, máy ảnh, thiết bị CNTT, kết nối internet đáp ứng được việc sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử.

- Tăng dung lượng thuê bao Đường truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan và đường truyền Internet bảo đảm hoạt động ổn định, tốc độ nhanh.

### **2. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin**

- Rà soát bố trí nguồn nhân lực CNTT theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức chuyên trách CNTT của đơn vị chuyên sâu về kỹ năng an toàn thông tin theo lộ trình Chương trình phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 theo Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn khai thác các ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp nhằm sử dụng một cách có hiệu quả, nhất là tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và xử lý qua Hệ

thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

### **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Cung cấp thông tin kịp thời, thường xuyên và đầy đủ trên Trang thông tin điện tử đơn vị theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ và các thông tin khác nhằm nâng cao Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Triển khai đầy đủ các thủ tục hành chính trên Trung tâm hành chính công tỉnh. Đồng thời, tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 theo lộ trình của UBND tỉnh.

- Tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ thực hiện trên môi trường mạng.

### **4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo chỉ đạo của UBND tỉnh (Quyết định số 672a/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông).

- Tiếp tục thực hiện tốt Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo 100% văn bản được trao đổi, cung cấp hoàn toàn trên môi trường mạng theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục sử dụng hộp thư thư điện tử công vụ của tỉnh đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức có địa chỉ thư điện tử công vụ để trao đổi thông tin trên môi trường mạng ổn định, đảm bảo an toàn thông tin mạng, sử dụng tài khoản người sử dụng.

- Mở rộng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (gọi là ISO điện tử) vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

### **5. Xây dựng, hoàn thiện phần CSDL toàn ngành về khoa học công nghệ.**

- Triển khai và hoàn thiện việc cơ sở dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu toàn ngành về khoa học và công nghệ.

### **6. Về an toàn thông tin mạng**

- Rà soát, mua sắm bổ sung các thiết bị chuyển mạch (Switch), thiết bị lưu trữ dự phòng (thiết bị lưu trữ ngoài qua mạng) có tính năng bảo mật để cấu hình, thiết lập chính sách bảo mật kết nối mạng. Kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin đối với các thiết bị có kết nối Internet (như camera giám sát, router, modem DSL ...) trước khi đưa vào sử dụng; thiết lập cấu hình an toàn thông tin phù hợp với quy định, không sử dụng cấu hình mặc định của các thiết bị.

- Tổ chức rà quét lỗ hổng bảo mật Website của cơ quan. Đồng thời, triển khai phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT- TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Công tác ứng dụng phát triển công nghệ thông tin được đảm bảo từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

2. Thông tin tuyên truyền trên trang TTĐT được đảm bảo từ nguồn kinh phí đã được UBND tỉnh phê duyệt.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch này. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo lãnh đạo Sở kết quả thực hiện.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2019./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở TT&TT;
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Cán bộ IT;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT.